MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1 NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN: VẬT LÝ 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận biết																Tổng số câu hỏi	Thời gian
			Nhận biết				Thông hiểu				Vận dụng				Vận dụng cao					
			Số CH TN	TG (phút)	Số CH TL	TG (phút)	Số CH TN	TG (phút)	Số CH TL	TG (phút)	Số CH TN	TG (phút)	Số CH TL	TG (phút)	Số CH TN	TG (phút)	Số CH TL	TG (phút)		
1	CHƯƠNG I DAO ĐỘNG	1.Mô tả dao động	4	4			2	3	1	4									6TN 1TL	11
		2.Phương trình dao động điều hoà	6	6			1	1,5	1	4			1	4			1	7	7TN 3TL	22,5
		3.Năng lượng	3	3			1	1,5					1	4					4TN 1TL	8,5
		4.Dao động tắt dần – Dao động cưỡng bức	3	3															3TN	3
			16	16			4	6	2	8			2	8			1	7	20TN 5TL	45
ĐIỂM (%)			40 %				10%		20%				20%				10%			

MA TRẬN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ 1 NĂM HỌC 2023 – 2024

MÔN: VẬT LÝ 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận biết							
				NB		TH		VD		VDC	
1	**CHƯƠNG 1**	**1.Mô tả dao động**	**Nhận biết:** -Nắm được định nghĩa dao động điều hoà, chu kỳ,tần số,pha dao động. -Nắm được công thức thể hiện mối liên hệ chu kỳ, tần số, tần số góc. -Nắm được mối liên hệ giữa dao động điều hoà và chuyển động tròn đều. -Nắm được công thức tần số góc và độ biến thiên pha dao động. **Thông hiểu:** -Nắm được yếu tố ảnh hưởng tới sự nhanh hay chậm của dao động -Nắm được các ví dụ về dao động trong thực tế -Dựa vào đồ thị so sánh biên độ,chu kỳ,tần số,so sánh sự nhanh chậm của dao động.	**4 TN**		**2 TN**	**1 TL**				

		2.Phương trình dao động điều hoà	**Nhận biết:** -Nắm được phương trình li độ,vận tốc,gia tốc theo thời gian. -Nắm được đơn vị của các đại lượng trong phương trình li độ. -Nắm được đặc điểm vận tốc, gia tốc -Nắm được dạng đồ thị li độ-thời gian; vận tốc – li độ ; gia tốc – li độ **Thông hiểu:** - Biết sự tăng giảm li độ,vận tốc,gia tốc trong từng khoảng dao động. - Biết sự thay đổi tần số góc khi 1 giá trị thay đổi - Biết các vị trí cực đại của x, v, a **Vận dụng:** -Tính giá trị vị trí,vận tốc,gia tốc tại một thời điểm. -Tính độ dịch chuyển của dao động giữa hai thời điểm cho trước. -Tính giá trị gia tốc tại một vị trí -Viết phương trình li độ khi ban đầu vật ở vị trí biên và vị trí cân bằng. **Vận dụng cao:** -Dựa vào đồ thị xác định thời gian vật di chuyển giữa các điểm đặc biệt lần thứ n. -Dựa vào đồ thị đếm số lần chất điểm (vật) đi qua một vị trí đặc biệt cho sẵn trong một khoảng thời gian định trước.	**6 TN**		**1 TN**	**1 TL**		**1 TL**		**1 TL**
		3.Năng lượng	**Nhận biết:** -Nắm được biểu thức tính thế năng, động năng, cơ năng trong dao động -Nắm được sự biến đổi của động năng và thế năng, sự bảo toàn cơ năng								

			-Nắm được sự khác nhau giữa tần số góc của động năng (thế năng) so với tần số góc của dao động đó. **Thông hiểu:** -Biết sự tăng giảm động năng,thế năng trong từng khoảng dao động. -Nắm được sự thay đổi của động năng,thế năng,cơ năng khi vận tốc,li độ,biên độ thay đổi. **Vận dụng:** -Vận dụng biểu thức động năng,thế năng cơ năng để tính các đại lượng trong đó. -Cho phương trình dao động,tính cơ năng của dao động hoặc tính động năng thế năng tại một thời điểm.	**3 TN**		**1 TN**			**1 TL**		
		4.Dao động tắt dần – Dao động cưỡng bức	**Nhận biết:** -Năm được dao động tắt dần,dao động cưỡng bức,hiện tượng cộng hưởng	**3 TN**							
Tổng				**16**		**4**	**2**		**2**		**1**